

TĐĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 566 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ... Ngày: ... 12/12/17 ...

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc
tại Hội nghị về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long
thích ứng với biến đổi khí hậu**

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, cùng các Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trịnh Đình Dũng điều hành phiên họp toàn thể Hội nghị về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Tham dự Hội nghị có đồng chí Nguyễn Thiện Nhân - Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Phước Thọ - nguyên Trưởng Ban Nông nghiệp Trung ương; đồng chí Trần Thanh Mẫn - Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đại diện lãnh đạo một số Ban của Đảng, Ủy ban của Quốc hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh của 13 địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Cao ủy Chương trình Đồng bằng Hà Lan, Đại sứ và đại diện Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, nhiều chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, đại diện một số doanh nghiệp, Tập đoàn kinh tế.

Sau khi bay thị sát vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nghe Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả của 4 phiên thảo luận chuyên đề trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, ý kiến của đại diện các Ban, Bộ, ngành, địa phương, tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao, các chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã đánh giá, kết luận và chỉ đạo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Hội nghị đã nhận được sự quan tâm tham gia của gần 1000 đại biểu, trong đó có hàng trăm chuyên gia, nhà khoa học, nhiều lãnh đạo của các Ban, Bộ, ngành ở trung ương và lãnh đạo các địa phương, nhiều tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao, chuyên gia trong và ngoài nước, thể hiện tầm quan trọng và tính cấp thiết của Hội nghị.

- Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao sự tham gia nhiệt tình, trách nhiệm của các Ban, Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức quốc tế, các chuyên gia đã đóng góp nhiều ý kiến có giá trị sâu sắc, khoa học và thực tiễn, đặc biệt là kinh nghiệm của thế giới trong quy hoạch, quản lý, huy động nguồn lực để phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Chính phủ lắng nghe, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đại biểu tại Hội nghị, đồng thời tiếp tục kêu gọi các sáng kiến có giá trị giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm hoạch định các định hướng chiến lược, cơ chế, chính sách để phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Những năm qua, đặc biệt trong 30 năm đổi mới, vùng đồng bằng sông Cửu Long đã phát triển vượt bậc, đạt được nhiều kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước, trước hết là bảo đảm an ninh lương thực, đồng thời xuất khẩu một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của quốc gia như lúa gạo, thủy sản, trái cây,... tạo nguồn thu ngoại tệ đáng kể. Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp, chương trình, dự án tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long. Các đối tác phát triển, các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Hà Lan và một số định chế tài chính quốc tế lớn đã rất quan tâm hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của đồng bằng sông Cửu Long.

Tuy nhiên, đồng bằng sông Cửu Long đang đối mặt với nhiều thách thức: ảnh hưởng ngày càng nặng nề do biến đổi khí hậu và nước biển dâng; ảnh hưởng lớn từ việc khai thác, sử dụng nguồn nước ở thượng nguồn, trong đó có việc xây dựng các công trình thủy điện và chuyển nước sông Mê Công sang lưu vực khác; các hoạt động kinh tế cường độ cao của con người gây mất cân bằng sinh thái nghiêm trọng, suy giảm bùn cát và nguồn nước ngầm, xâm thực bờ biển, sạt lở bờ sông, bờ biển ngày càng nhiều với diễn biến khó lường, mất rừng và suy thoái rừng tự nhiên đặc biệt là rừng ngập mặn và rừng tràm, sụt lún đất, ô nhiễm môi trường; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhất là trong bối cảnh mới.

Những thách thức nêu trên đang ngày càng gay gắt, ảnh hưởng đến sự phát triển của đồng bằng sông Cửu Long đòi hỏi cần có nghiên cứu, đánh giá một cách toàn diện, khoa học, biện chứng để có định hướng chiến lược tổng thể, lâu dài, những giải pháp đồng bộ, cấp bách, những cơ chế, chính sách mới mang tính đột phá với phương châm “giữ đất, giữ nước, giữ người”, chuyển hóa các thách thức, tận dụng cơ hội để phát triển nhanh và bền vững.

II. TÂM NHÌN, QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Tâm nhìn

Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững, an toàn, thịnh vượng, trên cơ sở phát triển phù hợp nông nghiệp hàng hoá lớn chất lượng cao, kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, công nghiệp trọng tâm là công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp; hệ thống cơ sở hạ tầng được quy hoạch, phát triển đồng bộ, hiện đại theo hướng chủ động, thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn trước thiên tai; tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và truyền thống văn hóa lịch sử được duy trì và tôn tạo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao; thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn so với GDP bình quân đầu người cả nước.

2. Quan điểm phát triển

Hội nghị thống nhất các quan điểm lớn để phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long là:

- Phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long là sự nghiệp của toàn dân, là lợi ích chung của đất nước, tiểu vùng sông Mê Công và cộng đồng quốc tế. Khuyến khích tất cả các tầng lớp, thành phần xã hội, các đối tác quốc tế và doanh nghiệp tham gia phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long.

- Kiến tạo, phát triển thịnh vượng trên cơ sở chủ động thích ứng, biến thách thức thành cơ hội để phát triển, bảo đảm cuộc sống ổn định cho người dân, đồng thời bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống văn hoá, lịch sử, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái của đồng bằng sông Cửu Long.

- Thay đổi tư duy phát triển: chuyển từ sản xuất nông nghiệp thuần túy chủ yếu là trồng lúa sang phát triển kinh tế nông nghiệp đa dạng, chú trọng chất lượng, gắn bó chặt chẽ với chuỗi giá trị và thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp.

- Tôn trọng quy luật tự nhiên, nhân rộng các mô hình phát triển thích ứng theo tự nhiên, hạn chế tác động tiêu cực đến tự nhiên; phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn theo phương châm chủ động sống chung với lũ, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; cần có sự tham gia của tất cả các bên liên quan, bảo đảm sự gắn kết hữu cơ trong nội vùng, liên kết chặt chẽ với phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tiểu vùng sông Mê Công.

III. CHỦ TRƯỞNG, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

1. Chủ trương, định hướng chiến lược

a) Mô hình phát triển Đồng bằng sông Cửu Long phải lấy con người làm trung tâm, chú trọng về chất lượng, chuyển từ phát triển chiều rộng sang chiều sâu, tiếp cận chủ động, linh hoạt thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu, cũng như việc khai thác sử dụng nguồn nước trên thượng nguồn sông Mê Công và các điều kiện tự nhiên khác, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Phấn đấu đến năm 2050 đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng có trình độ phát triển khá so với cả nước, có trình độ tổ chức xã hội tiên tiến, thu nhập bình quân đầu người đạt cao hơn trung bình cả nước, sinh kế của người dân được bảo đảm; tỉ trọng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm trên 80%, độ che phủ rừng đạt trên 9% (so với 4,3% hiện nay), các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng được bảo tồn và phát triển. Chuyển đổi mô hình phát triển không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội mà cần bảo tồn giá trị văn hoá lịch sử, môi trường sinh thái ở khu vực.

b) Tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với Đồng bằng sông Cửu Long là xu thế tất yếu, không thể đảo ngược, cần chủ động sống chung và thích nghi, chuyển hóa thách thức, tận dụng cơ hội để phát triển, coi nước lợ, nước mặn cũng là nguồn tài nguyên nước; tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững tài nguyên nước, đất đai và các tài nguyên khác; chú trọng phát triển vùng duyên hải, vùng đặc quyền kinh tế, vị trí địa chính trị của đồng bằng; tận

dụng kinh nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, khắc phục nhân tai và ứng phó với thiên tai.

c) Việc chuyển đổi mô hình phát triển phải đảm bảo sự hài hoà với điều kiện tự nhiên về đất, nước, đa dạng sinh học, văn hoá, con người, kế thừa các thành tựu, giá trị nhân văn, tri thức bản địa, phù hợp với quy luật tự nhiên, chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm phát huy lợi thế của đồng bằng sông Cửu Long.

Tiếp cận tổng thể tích hợp, chú trọng hợp tác, liên kết phát triển kinh tế xã hội, tạo lập liên kết phát triển giữa các địa phương, các tiểu vùng và toàn vùng, giữa vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh và miền Đông Nam Bộ, giữa Việt Nam với các nước, trước hết là các nước tiểu vùng sông Mê Công.

d) Mọi hoạt động đầu tư vào Đồng bằng sông Cửu Long cần được điều phối thống nhất, đảm bảo tính liên vùng, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình hợp lý, trước mắt ưu tiên đầu tư các công trình cấp bách “không hối tiếc”, công trình có tính chất động lực thúc đẩy phát triển kinh tế toàn vùng, công trình thiết yếu bảo đảm an toàn và phục vụ đời sống Nhân dân, chú trọng thực hiện giải pháp phi công trình.

đ) Phát triển các lĩnh vực văn hoá - xã hội tiến kịp mặt bằng chung của cả nước. Gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội, giảm nghèo, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường. Phát huy tiềm lực, tăng cường thực lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

e) Chủ động hợp tác với các nước lưu vực sông Mê Công trên cơ sở cùng có lợi, tăng cường hợp tác giữa các quốc gia ven sông Mê Công thông qua các sáng kiến hợp tác vùng và hợp tác song phương để cùng khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên nước và các tài nguyên khác trên lưu vực sông Mê Công.

2. Các giải pháp tổng thể

a) Trước hết xây dựng quy hoạch tích hợp phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm định hình sự phát triển của vùng trong bối cảnh biến đổi khí hậu và sử dụng nguồn nước trên thượng nguồn, đặc biệt là suy giảm về thủy văn và trầm tích ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển ổn định của đồng bằng hạ du.

b) Tập trung rà soát các quy hoạch tổng thể ngành, địa phương theo hướng chuyển từ “sống chung với lũ” sang “chủ động sống chung với lũ, sống chung với nước mặn và ngập”, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước ngọt, khai thác nước lợ, nước mặn để phát triển kinh tế, bảo đảm nguồn nước ngọt phục vụ sinh hoạt cho người dân. Tổ chức lại không gian lãnh thổ để khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực dựa trên những đặc trưng sinh thái tự nhiên đất, nước, gắn với tập quán, văn hóa và con người tại từng tiểu vùng trong quá trình thích ứng với biến đổi khí hậu và các tác động từ bên ngoài; đặc biệt chú trọng tạo không gian trữ nước tại vùng Đồng Tháp Mười và

Tứ giác Long Xuyên, thích nghi, sống chung với nước mặn, lợ ở vùng ven biển.

Các dự án, công trình trước khi quyết định đầu tư cần được tính toán, thẩm định khách quan, khoa học, lựa chọn trên cơ sở đánh giá hiệu quả về kinh tế, xã hội và tác động đến môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Xác định rõ các cực tăng trưởng của vùng, từ đó rà soát lại quy hoạch tổng thể, xác định các khu đô thị, khu công nghiệp, bến cảng, sân bay, khu vực phát triển nông nghiệp, kinh tế biển và các ngành kinh tế khác, chủ động bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên, chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi phù hợp.

d) Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, đảm bảo gắn kết chuỗi lưu thông hàng hóa, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ phát triển nông nghiệp, phát triển công nghiệp xanh, ít phát thải; tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản tạo chuỗi giá trị của vùng.

đ) Phát triển dịch vụ - du lịch dựa trên đặc tính sinh thái tự nhiên, văn hóa, con người để có hiệu quả kinh tế cao, phát triển các loại hình du lịch miệt vườn, sông nước, du lịch sinh thái, gắn với bảo tồn thiên nhiên.

e) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều phối các tiểu vùng ở Đồng bằng sông Cửu Long để nâng cao hiệu quả quản lý, thu gọn đầu mối, lấy quản lý thông minh tài nguyên nước, thích ứng với biến đổi khí hậu là trọng tâm nhiệm vụ; khắc phục nhanh tình trạng “thừa chồng chéo, nhưng thiếu sự phối hợp” trong công tác quản lý nhà nước. Ban hành các cơ chế, chính sách mang tính đột phá nhằm thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách, nhất là vốn trong khối tư nhân; những việc, lĩnh vực mà tư nhân có thể thực hiện cần được tạo điều kiện cho tư nhân.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực tài nguyên môi trường: Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại Việt Nam đến năm 2100, công bố, công khai định kỳ làm cơ sở bổ sung, cập nhật chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch các của ngành, lĩnh vực. Rà soát, hoàn thiện, lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ của đồng bằng sông Cửu Long. Có chiến lược sử dụng tiết kiệm nước ngọt, chung sống với hạn, mặn; coi nước mặn như một nguồn tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế. Khẩn trương đề xuất sửa đổi chính sách đất đai, tạo thuận lợi cho tích tụ, tập trung ruộng đất nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn.

2. Lĩnh vực tài chính: Nghiên cứu thành lập Quỹ phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long với sự tham gia đóng góp từ nhiều nguồn lực, đặc biệt ngoài vốn ngân sách. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực để triển khai các chương trình, dự án phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long đến thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và phòng chống thiên tai

Đẩy mạnh nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản sử dụng ít nước ngọt, thích nghi với điều kiện hạn, mặn; cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi sản xuất, giảm diện tích trồng lúa, đẩy mạnh phát triển

mô hình canh tác xen canh lúa - cá, lúa - tôm để giảm sử dụng nước trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, thích ứng với tình trạng nguồn nước ngọt ngày càng khan hiếm. Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long theo hướng liên kết vùng, hướng tới xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Nghiên cứu chuyển đổi chiến lược, quy hoạch, cơ cấu phát triển nông nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển thủy sản - cây ăn trái - lúa thay cho lúa - thủy sản - cây ăn trái hiện nay; vùng trồng lúa phải đảm bảo sản xuất an toàn, chất lượng cao, sử dụng ít nước, ít phát thải khí nhà kính; vùng nuôi trồng thủy sản phải được thủy lợi hóa và xử lý tốt vấn đề môi trường; quản lý chặt chẽ vật tư nông nghiệp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; khuyến khích liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia quá trình chuyển đổi sản xuất, chế biến và cung cấp sản phẩm ra thị trường.

Quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả vùng rừng ngập mặn, rừng tràm bảo đảm sinh kế cho người dân, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có, đẩy mạnh phục hồi, phát triển rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển.

Quy hoạch thủy lợi là then chốt cho phát triển gắn liền với quy hoạch sản xuất nông nghiệp và là định hướng cho một số quy hoạch khác. rà soát lại quy hoạch thủy lợi đến năm 2020, tầm nhìn năm 2050 để phù hợp với các thách thức đặt ra đối với đồng bằng sông Cửu Long, trong đó đặc biệt cần nghiên cứu, kiểm soát chặt chẽ việc đắp đê bao, bờ bao bảo vệ sản xuất, tránh các ảnh hưởng, tác động lớn đến tự nhiên; xây dựng đề án tổng thể để chống suy thoái, khôi phục rừng ngập mặn ven biển, phòng chống sạt lở bờ biển, bờ sông.

4. Lĩnh vực công thương

Thận trọng trong việc đầu tư xây dựng các nhà máy nhiệt điện than, không được để ảnh hưởng đến môi trường. Chú trọng phát triển năng lượng tái tạo, khai thác tiềm năng, trước hết là năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

Đẩy mạnh công nghiệp hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp; tăng cường chế biến sâu, chế biến tinh các sản phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh, đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Tổ chức lại thị trường xuất, nhập khẩu đối với sản phẩm nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là chủ lực như thủy sản, trái cây, gạo.

5. Lĩnh vực xây dựng: Triển khai chương trình phát triển đô thị thông minh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó cần quy hoạch, xây dựng các hồ điều hòa để chủ động điều tiết chống ứng ngập, dự trữ nước ngọt phục vụ sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân, đồng thời tạo nguồn vật liệu phục vụ san lấp, xây dựng (hạn chế việc lấy cát từ lòng sông để tôn nền). Nghiên cứu, sớm triển khai chương trình nước sạch an toàn, chủ động đầu tư các dự án cấp nước lớn để cấp nước ngọt cho người dân; hướng dẫn xây dựng nhà ở an toàn, vệ sinh cho người dân vùng Đồng

bằng sông Cửu Long.

6. Lĩnh vực giao thông vận tải: Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, phát triển dịch vụ logistic, tập trung đầu tư phát triển giao thông đường thủy phù hợp tại đồng bằng sông Cửu Long, bảo đảm tính liên thông, gắn kết với các loại hình giao thông khác phục vụ lưu thông sản xuất hàng hóa lớn.

7. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Đầu tư phát triển mạnh nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến và các ngành công nghiệp khác trong vùng; xây dựng nền nông nghiệp đa chức năng, nông nghiệp thông minh, không chỉ là nơi tiếp thu, ứng dụng khoa học công nghệ mà còn là nơi phát minh, sáng tạo ra nhiều mô hình mới đặc sắc trong nền nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Lĩnh vực hợp tác quốc tế: Chủ động hợp tác với các nước trên lưu vực sông Mê Công trên cơ sở cùng có lợi để chuyển hóa những thách thức thành cơ hội, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác phát triển, mở rộng thị trường hàng hóa với các nước trên thế giới và mở ra không gian hợp tác với các quốc gia.

Tăng cường đàm phán, kêu gọi sự hợp tác giữa các quốc gia, các tổ chức quốc tế, các nước trong tiểu vùng sông Mê Công, Myanmar và Trung Quốc hỗ trợ phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long; tăng cường hợp tác với Ủy hội sông Mê Công quốc tế, hợp tác Mê Công - Lan Thương, tiểu vùng sông Mê Công mở rộng; kêu gọi các quốc gia trên thượng nguồn tham gia công ước về sử dụng nguồn nước xuyên quốc gia cho mục đích phi giao thông thủy. Đánh giá toàn diện, đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiệp định Mê Công năm 1995 theo hướng tăng cường hợp tác giữa các quốc gia trên lưu vực sông Mê Công, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên nước sông Mê Công.

Thiết lập hệ thống quan trắc tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và môi trường phục vụ hợp tác giám sát biến đổi khí hậu giữa các quốc gia tiểu vùng Mê Công và Trung Quốc. Xây dựng cơ chế hợp tác giữa các quốc gia và các tổ chức quốc tế khác, đặc biệt là các vùng đồng bằng lớn trên thế giới để tranh thủ sự hỗ trợ về kinh nghiệm, công nghệ, kỹ thuật của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế trước hết là Hà Lan, Úc, Đức, Mỹ, Israel, Ngân hàng Thế giới... trong phát triển Đồng bằng sông Cửu Long.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan khẩn trương khẩn trương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế; nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về tài nguyên và môi trường vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì nghiên cứu xây dựng Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu với những mục tiêu cụ thể trong ngắn hạn,

dài hạn để vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và nông nghiệp, nông thôn nói riêng phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, an toàn và phát triển bền vững, chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đề xuất các chính sách cụ thể đẩy mạnh triển khai Đề án phục hồi rừng ngập mặn ven biển. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản phù hợp với điều kiện cụ thể vùng đồng bằng sông Cửu Long, đáp ứng yêu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có, đẩy mạnh việc phục hồi, trồng mới rừng ngập mặn và rừng phòng hộ ven sông, ven biển.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thích ứng với biến đổi khí hậu; khẩn trương rà soát, đánh giá cơ chế thí điểm điều phối vùng theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016 trình Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện cơ chế điều phối, phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó bao gồm cả việc thành lập Hội đồng Điều phối vùng, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp của cả vùng, tạo liên kết chuỗi nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các mặt hàng, nông sản, thủy sản của vùng; nghiên cứu, xây dựng chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long với quy mô toàn vùng, liên ngành, dài hạn đến năm 2100 để thúc đẩy phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

4. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông sản, đẩy mạnh chế biến sâu, chế biến tinh, tăng cường xúc tiến thương mại, tổ chức lại và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và xuất khẩu.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét việc thành lập Quỹ phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Yêu cầu các Bộ, ngành, đặc biệt là các địa phương phải nhận thức đầy đủ, chính xác các thách thức đang đặt ra đối với Đồng bằng sông Cửu Long và từng địa phương trong vùng, chủ động hơn trong thích ứng với biến đổi khí hậu và các tác động khác từ thượng nguồn, đặc biệt chấn chỉnh, quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh tế trên địa bàn như khai thác nước ngầm, cát, nuôi trồng thủy sản, quản lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tăng cường bảo vệ, trồng phục hồi rừng, nhất là rừng ngập mặn phòng hộ ven sông, ven biển.

7. Chính phủ sẽ tổ chức Diễn đàn Đồng bằng sông Cửu Long định kỳ 2 năm 1 lần để kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp đã đề ra từ Hội nghị trước và thảo luận, đề ra các định hướng chiến lược, các giải pháp mới nhằm phát triển Đồng bằng sông Cửu Long.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ khẩn trương tiếp thu, tổng hợp ý kiến của các địa phương, các đại biểu tại

Hội nghị đề xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, trình Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 9 năm 2017.

9. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng kỹ yếu của Hội nghị.

10. Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ có liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý các kiến nghị tại Hội nghị.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố HCM;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPTW Đảng; Ban TCTW; Ban KTTW; Ban DVTW; Ban Tuyên giáo TW; Ban ĐN TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VP Quốc hội; UB Kinh tế của QH; UB Tài chính - Ngân sách của QH; UB KHCN&MT của QH;
- Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN;
- Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam;
- Viện Hàn lâm KH&H Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, KTTH, CN, NC, PL, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, NN (2). Tuyen 91

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng